

KẾ HOẠCH

Chiến lược phát triển giai đoạn 2023 - 2027

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Căn cứ theo kế hoạch 185-KH/QU ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Quận ủy Quận 3 về thực hiện kế hoạch 267-KH/TU của Thành ủy về tăng cường một số biện pháp thực hiện CT21-CT/TW của Ban bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Nghị quyết đại hội Chi bộ trường Trung cấp nghề Nhân Đạo nhiệm kỳ 2020-2025.

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC về Hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Thực hiện hiệu quả Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp và Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội.

Áp dụng các công nghệ kỹ thuật số vào quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và từng cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đồng thời, tận dụng các công nghệ số để thay đổi cách thức quản lý, giảng dạy, cung cấp kiến thức, trang bị kỹ năng cho nguồn nhân lực trên nền tảng số. Thực hiện hiệu quả hoạt động chuyển đổi số trong GDNN tại Trường.

Sự phát triển nhanh chóng về kinh tế - xã hội trong thời gian qua và trong tương lai đã và sẽ thúc đẩy mạnh nhu cầu đào tạo nghề nhằm cung ứng nguồn nhân lực cho thị trường lao động cả về chất lượng lẫn số lượng. Trách nhiệm đang ngày càng trở nên to lớn đối với các tổ chức giáo dục đào tạo khi sự nghiệp hiện đại hóa, công nghiệp hóa đất nước đang đòi hỏi một đội ngũ công nhân kỹ thuật có kiến thức, có kỹ năng tay nghề, có trách nhiệm, có tác phong công nghiệp thật sự.

Hệ thống giáo dục đào tạo Việt Nam đang đứng trước những cơ hội và thách thức to lớn. Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ, xu thế hội nhập khu vực và thế giới ngày càng mạnh và mang đến sự phát triển kinh tế toàn diện, tạo ra nhiều cơ hội trong việc tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là lực lượng công nhân kỹ thuật lành nghề, thích ứng với nhu cầu đòi hỏi của xã hội.

Trường Trung cấp nghề (TCN) Nhân Đạo là trường công lập ở nội thành Thành phố Hồ Chí Minh, một trong hai trung tâm công nghiệp lớn của cả nước, Trường nhận thức được trách nhiệm của mình trong sự nghiệp phát triển ngành dạy nghề Thành phố; đồng thời phải góp phần có hiệu quả với chính quyền Quận 3 tham gia giải quyết các vấn đề xã hội ở địa phương.

Bên cạnh đó, xu thế hội nhập khu vực, sự phát triển mạnh các trường nghề trong cả nước, sự tác động của các yếu tố kinh tế, xã hội, chính sách, công nghệ... đã và đang mang đến những cơ hội cùng những thách thức to lớn cho sự nghiệp đào tạo nghề. Do đó, Trường cần phải có một tầm nhìn chiến lược thì mới có thể vượt qua các thử thách để tồn tại, hoàn thành trách nhiệm và phát triển bền vững. Vì vậy, việc xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển cho giai đoạn 2023 – 2027 là hết sức quan trọng và cần thiết đối với Trường hiện nay.

II. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG TRƯỜNG TCN NHÂN ĐẠO

1. Mặt mạnh

- Đội ngũ cán bộ, nhà giáo giữ nhiệm vụ khung đã có quá trình gắn bó lâu năm với Trường;

- Có khả năng và kinh nghiệm tổ chức đào tạo nghề ngắn hạn, dài hạn, lưu động của Trường thời gian qua đã được thử thách rèn luyện tốt, là nền tảng vững chắc tự tin trong việc tổ chức các hoạt động trong tương lai;

- Nhà giáo đa số trẻ, nhiệt tình, mong muốn được khẳng định;

- Đã xây dựng được truyền thống về chất lượng đào tạo và nề nếp kỷ luật học đường được doanh nghiệp thừa nhận và dư luận xã hội đánh giá cao. Có lợi thế về ngành nghề xã hội và thẩm mỹ;

- Chiến lược đào tạo bước đầu đã đáp ứng được nhu cầu xã hội, đã xây dựng được các nghề trọng điểm có tính đặc thù của Trường;

- Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, Từ năm 2015 Trường được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (LĐ-TBXH) kiểm định và công nhận đạt chuẩn chất lượng dạy nghề cấp quốc gia giai đoạn 2010 – 2015. Tái kiểm định và công nhận đạt chuẩn chất lượng dạy nghề cấp quốc gia giai đoạn 2015 – 2020 và 2022-2027;

- Được sự tin tưởng và có mối quan hệ tốt với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Quận ủy Quận 3, Ủy ban nhân dân Quận 3 và các ban ngành trong Quận 3; có được sự cảm thông, hậu thuẫn và đánh giá cao của các cấp lãnh đạo.

2. Mặt hạn chế

- Đội ngũ nhân viên còn thiếu, một số còn yếu về kinh nghiệm, về kỹ năng giao tiếp; phong cách làm việc chưa chuyên nghiệp. Trình độ nhận thức và năng lực chuyên môn của một số cán bộ chưa ngang tầm với nhiệm vụ, dễ sa vào sự vụ, mức độ hoàn thành nhiệm vụ chưa cao;

- Bộ máy giúp việc chưa tích cực tranh thủ sự hỗ trợ của các phòng ban Sở và Quận; khả năng giao tiếp hạn chế, thiếu năng động trong quan hệ và kém nhạy cảm trong nắm bắt xác định các vấn đề mới. Vai trò tham mưu của cán bộ các phòng, khoa còn hạn chế trong đối nội và đối ngoại;

- Khả năng chủ động xây dựng, triển khai và phân công thực hiện kế hoạch của một số cán bộ lãnh đạo bộ phận (phòng, khoa/bộ môn) còn hạn chế, thiếu quyết đoán; chưa thật sự am hiểu vai trò vị trí việc làm nên chưa đáp ứng tốt nhất nhiệm vụ được giao;

- Là một Trường có qui mô trung bình, cơ sở mặt bằng phân tán (02 mặt bằng rải rác, tất cả đều trong hẻm nhỏ hẹp), thiết bị còn thiếu, 1 số chưa hiện đại, chưa được đầu tư đúng mức; nên khả năng thu hút người học chưa cao, công tác quản lý khó khăn;
- Phương pháp dạy học của một số nhà giáo còn mang tính truyền thống, chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc áp dụng phương pháp dạy học tiên tiến kết hợp với sử dụng các thiết bị hiện đại;
- Sự tin tưởng, đoàn kết, thống nhất trong nội bộ Trường chưa cao. Hệ thống các đoàn thể chưa thực hiện tốt vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ.

3. Cơ hội

- Chiến lược phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2020-2030 được Chính phủ ban hành, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ngày càng quan tâm nhiều hơn đến sự nghiệp giáo dục và đào tạo; tạo điều kiện thuận lợi, thông thoáng cho các đơn vị giáo dục nghề nghiệp được chủ động nhiều hơn trong mọi mặt hoạt động và trong việc huy động mọi nguồn lực cho phát triển nhân lực chất lượng cao;
- Nhu cầu sử dụng lao động có tay nghề trong xã hội ngày càng tăng, tạo động lực thúc đẩy người lao động phải học và nâng cao tay nghề. Những người có tay nghề thật sự vững vàng thì có nhiều cơ hội tìm được việc làm thu nhập cao;
- Đa số các trường giáo dục nghề nghiệp hiện nay trong Thành phố đang có xu hướng phát triển lớn hơn nhưng chỉ chú ý về quy mô số lượng và cao hơn về chương trình đào tạo hoặc nâng lên thành cao đẳng trong khi đó lại ít chú ý tới những ngành nghề hoặc chương trình đào tạo mang tính thực dụng sát sườn trong cuộc sống đời thường, ít chú ý đến việc rèn luyện nhân cách của người công nhân trong thời đại mới, do đó khi người học tốt nghiệp ở các trường này thì cơ hội tìm việc bị hạn chế;
- Các nghề trọng điểm của trường chuyên đào tạo các nghề thuộc ngành điện, điện lạnh, công nghệ thông tin, công tác xã hội và chăm sóc sắc đẹp đều được giải quyết việc làm 100% theo nguyện vọng người học sau khi tốt nghiệp ra trường;
- Sự quan tâm và hỗ trợ của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp trong các năm qua và còn tiếp tục trong các năm tới với những chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm, góp phần tăng thêm thiết bị cho Trường và nhất là các đợt huấn luyện nhân sự đã và sẽ nâng cao chất lượng hoạt động cho bộ máy của Trường.

4. Thời cơ – Thách thức

- Hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong Thành phố và cả nước phát triển mạnh, tạo sự cạnh tranh quyết liệt nhằm thu hút người học và lực lượng nhà giáo giỏi. Chủ trương của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hạn chế phát triển đào tạo hệ trung cấp, tập trung đào tạo hệ cao đẳng nên sự cạnh tranh trong tuyển sinh ngày càng gay gắt;
- Nền kinh tế phát triển chưa đồng bộ và bền vững nên ảnh hưởng đến cơ cấu việc làm chưa ổn định;
- Mức sống của đa số nhân dân chưa cao nên chỉ tiêu cho con em làm nghề lao động phổ thông, chưa đủ tài chính để học nghề chính quy;

- Nhận thức, thái độ của gia đình và xã hội về học nghề còn hạn chế, tư tưởng của đại đa số các phụ huynh là vẫn muốn cho con em mình vào cao đẳng, đại học tuy biết khả năng của con em là hạn chế;

- Tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện trong các lĩnh vực nâng cao chất lượng đào tạo, chất lượng nhà giáo, phối hợp tốt với doanh nghiệp trong dạy thực hành; đầu tư trang thiết bị đạt chuẩn là trường nghề chất lượng cao, trường nòng cốt trong quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong Quận và Thành phố.

III. SỨ MẠNG

Trường TCN Nhân Đạo cung ứng nguồn công nhân kỹ thuật chất lượng cao theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố và khu vực thông qua việc đào tạo nghề trình độ sơ cấp, trung cấp và liên thông cao đẳng; đi đôi với cam kết xây dựng môi trường học tập giàu truyền thống, người học biết tôn trọng người khác, có đầy đủ kiến thức, kỹ năng và có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.

IV. TẦM NHÌN CHIẾN LƯỢC

Đến năm 2027, Trường TCN Nhân Đạo sẽ là trường trọng điểm chuyên đào tạo các nghề thuộc ngành Điện, Công nghệ thông tin, Đồ họa và Chăm sóc sắc đẹp. Sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng ứng dụng tốt các kỹ năng trong thực tế cuộc sống, có khả năng tự thích ứng với sự phát triển của công nghiệp hiện đại, có phẩm chất là người công nhân công nghiệp hóa. Đội ngũ nhà giáo phát huy tốt truyền thống trong các kỳ hội giảng toàn quốc, phần đầu có người học đạt giải cao trong các kỳ thi cấp toàn quốc và khu vực.

Đến năm 2027, Trường TCN Nhân Đạo phải đạt được niềm tin và sự thừa nhận của xã hội về các mặt:

1. Về năng lực

Trình độ tay nghề và nghiệp vụ được các doanh nghiệp tiếp nhận và thừa nhận, hoặc người học có khả năng tự tạo việc làm cho chính mình (100% người học tốt nghiệp đều có việc làm ở các dạng khác nhau).

2. Về đạo đức

- Có ý thức vươn lên trong cuộc sống, luôn mong muốn mức sống cao hơn về tinh thần, vật chất, văn hóa...bằng chính khả năng sức lực trí tuệ của mình;

- Có lối sống cộng đồng cao; có ý thức và hành vi sống, làm việc theo pháp luật, theo nội qui, qui định của bất kỳ tổ chức nào mà mình là một thành viên; có tính nhân đạo trong quan hệ giữa người với người.

- Về truyền thống kết quả chất lượng đào tạo sau tốt nghiệp:

+ Năng lực: tự tin, có khả năng tự lập cao, cơ hội tìm việc thuận lợi;

+ Phẩm chất: tư cách cá nhân được rèn luyện tốt, biết sống có kỷ cương trong cộng đồng, quan hệ giữa người với người có tính nhân ái;

+ Có niềm tự hào chính đáng là cựu học sinh Trường TCN Nhân Đạo.

V. XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CHIẾN LƯỢC

Từ những xác định về sứ mạng, tầm nhìn và các giá trị truyền thống cần phải thực hiện được; đồng thời trên cơ sở những đánh giá về những mặt mạnh, mặt yếu, cơ hội,

nguy cơ và thách thức của Trường hiện nay; các vấn đề chiến lược hiện nay mà Trường phải tập trung giải quyết để hoàn thành sứ mạng được giao là:

- Chiến lược về tổ chức đào tạo nghề, bao gồm: các ngành nghề đào tạo, mục tiêu đào tạo, nội dung chương trình, kế hoạch đào tạo, đào tạo theo địa chỉ và liên kết đào tạo với doanh nghiệp, mức độ cập nhật thích nghi với tiến bộ khoa học kỹ thuật và cuộc sống;
- Chiến lược về công tác xây dựng đội ngũ nhà giáo;
- Chiến lược về tổ chức bộ máy quản lý và đội ngũ cán bộ, bao gồm lè lói làm việc của bộ máy, việc thực hiện qui chế dân chủ cơ sở, chế độ thông tin liên lạc nội bộ, xây dựng và duy trì mối quan hệ với những người học đã tốt nghiệp;
- Chiến lược về tài chính – tài sản, bao gồm kế hoạch và chế độ thu chi, mức độ tự chủ tài chính, chế độ khoán tỷ lệ theo doanh thu cho các khoa, chế độ khoán quỹ lương cho các phòng, chế độ quản lý tài sản thiết bị;
- Chiến lược về thực hiện các nhiệm vụ chính trị địa phương của Quận, bao gồm góp phần giải quyết các vấn đề xã hội trong Quận;
- Chiến lược về cơ sở hạ tầng, bao gồm đầu tư thiết bị và xây dựng mở rộng mặt bằng.

VI. XÁC ĐỊNH MỤC ĐÍCH CHUNG, CỤ THỂ VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Chiến lược tổ chức đào tạo nghề

1.1. Mục đích chung

Đến năm 2027 trường TCN Nhân Đạo là một trường đào tạo đa ngành và đa cấp;

Các ngành nghề đào tạo phải phù hợp với nhu cầu cung ứng nguồn lao động có tay nghề với chất lượng cao cho các doanh nghiệp, cho sự phát triển xã hội của Thành phố và của Quận;

Người học sau khi tốt nghiệp (các trình độ sơ cấp, trung cấp) đều có tay nghề với khả năng ứng dụng tốt trong thực tế cuộc sống và tự tin trên con đường mưu sinh lập nghiệp, có thói quen tốt trong lao động và trong cuộc sống cộng đồng, có khả năng tự học và tự lập cao;

Nâng cao chất lượng và phát triển quy mô đào tạo- bồi dưỡng, mở các mã ngành mới, liên kết đào tạo trình độ Cao đẳng, Đại học bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp, đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của Thành phố, Quận 3 trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế; tích cực đóng góp vào quá trình tái cấu trúc hệ thống giáo dục chuyên nghiệp tại Quận 3 để tạo điều kiện cho việc phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS.

1.2. Các mục tiêu cụ thể

- Các chương trình đào tạo hiện nay định kỳ hàng năm được điều chỉnh, bổ sung, cập nhật đáp ứng theo sự phát triển khoa học và công nghệ;
- Liên kết với các doanh nghiệp tổ chức đào tạo theo phương thức đào tạo kép, đào tạo tại Trường 30%, tại doanh nghiệp 70%;

- Nhảy bén tổ chức đào tạo các nghề mới trình độ sơ cấp và trung cấp theo nhu cầu xã hội;

- Chương trình giáo dục kỹ năng mềm được bổ sung, điều chỉnh, giảng dạy và áp dụng ngay trong công tác rèn luyện đạo đức phẩm chất của người học tại Trường và phải có hiệu quả thiết thực, cụ thể là: tỷ lệ người học bỏ học, vi phạm nội quy giảm; xây dựng môi trường sư phạm văn minh có nề nếp cao.

1.3. Một số chỉ tiêu chủ yếu

- Tập trung xây dựng các nghề mũi nhọn, trọng điểm là các nghề thuộc nhóm ngành điện (**Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí, Điện công nghiệp**), công nghệ thông tin (**Quản trị mạng máy tính**), nghề Chăm sóc sắc đẹp và nghề Công tác xã hội.

- Tổng số lưu lượng người học tối thiểu năm 2027:

+ Hệ Trung cấp : 1.500 người học

+ Hệ Sơ cấp - ĐTTX : 3.000 lượt người học

- Tỷ lệ người học buộc thôi học, bỏ học hệ dài hạn 5%/ khóa;

- Hiệu suất đào tạo đạt 75%/ khóa;

- Tỷ lệ người học có việc làm sau khi tốt nghiệp 6 tháng:

+ Hệ dài hạn : 80%

+ Hệ ngắn hạn : 90%

- Liên kết với doanh nghiệp đào tạo theo phương thức đào tạo kép cho ít nhất 05 nghề.

- Tổ chức đào tạo thêm 02 nghề mới phù hợp nhu cầu xã hội và có hiệu quả thiết thực;

- Nghề trọng điểm cấp quốc gia và khu vực (quốc tế)

Đến 2025	Đến 2027
Giữ vững 03 nghề đạt cấp độ quốc gia: 1. Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí; 2. Quản trị mạng máy tính; 3. Chăm sóc sắc đẹp	Có 01 nghề đạt cấp độ khu vực quốc tế: 1. Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí.

- Đạt số lượng đào tạo đến năm 2027

TT	Nghề/trình độ	Lưu lượng NH	Hiệu suất đào tạo		Giải quyết việc làm	
		SL (NH)	SL	%	SL	%

	A.HỆ DÀI HẠN	1500	1145	76.3	937	81.8
1	Chăm sóc sắc đẹp	220	170	77.3	140	82.4
2	Công tác xã hội	140	115	82.1	95	82.6
3	Điện công nghiệp	60	45	75.0	38	84.4
4	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	220	165	75.0	135	81.8
5	Quản trị mạng máy tính	220	165	75.0	132	80.0
6	Lập trình trình máy tính	60	45	75.0	36	80.0
7	Thiết kế đồ họa	180	140	77.8	115	82.1
8	Công nghệ ô tô	140	105	75.0	85	81.0
9	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	200	150	75.0	125	83.3
10	Thương mại điện tử	60	45	75.0	36	80.0
	B. HỆ NGẮN HẠN	3000	2543	84.8	2293	90.2
	<i>I. TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP</i>	<i>420</i>	<i>339</i>	<i>80.7</i>	<i>313</i>	<i>92.3</i>
1	Kỹ thuật làm móng	30	25	83.3	23	92.0
2	Thiết kế tạo mẫu tóc	40	33	82.5	30	90.9
3	Kỹ thuật cắt tóc nam	30	25	83.3	23	92.0
4	Kỹ thuật trang điểm	20	16	80.0	15	93.8
5	Thiết kế quảng cáo	20	16	80.0	15	93.8
6	Quản trị và bảo trì hệ thống mạng	20	16	80.0	15	93.8
7	Hệ thống điện công trình	20	16	80.0	15	93.8
8	Hệ thống điện công nghiệp	20	16	80.0	15	93.8
9	Sửa chữa vận hành máy điện	20	16	80.0	15	93.8
10	Tự động điều khiển	20	16	80.0	15	93.8
11	Sửa chữa thiết bị âm thanh	20	16	80.0	15	93.8
12	Sửa chữa thiết bị thu hình	20	16	80.0	15	93.8
13	Sửa chữa hệ thống điều hòa không khí cục bộ	20	16	80.0	15	93.8
14	Sửa chữa hệ thống điều hòa không khí trung tâm	20	16	80.0	15	93.8
15	Sửa chữa hệ thống máy lạnh công nghiệp	20	16	80.0	15	93.8
16	Sửa chữa hệ thống máy lạnh dân dụng và thương nghiệp	20	16	80.0	15	93.8
17	Bào	10	8	80.0	7	87.5
18	Hàn điện	10	8	80.0	7	87.5

19	Hàn TIG - MAG - MIG	10	8	80.0	7	87.5
20	Phay	10	8	80.0	7	87.5
21	Tiện căn bản	10	8	80.0	7	87.5
22	Tiện nâng cao	10	8	80.0	7	87.5
	II. TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYÊN	2580	2204	85.4	1980	89.8
1	Pha chế rượu (Bartender)	20	16	80.0	15	93.8
2	Pha chế cà phê (Barista)	20	16	80.0	15	93.8
3	Làm chủ quán cà phê truyền thống	20	16	80.0	15	93.8
4	Pha chế tổng hợp	20	16	80.0	15	93.8
5	Quản lý quán cà phê cao cấp	20	16	80.0	15	93.8
6	Trà sữa nhà làm	20	16	80.0	15	93.8
7	Kỹ thuật làm bánh	20	16	80.0	15	93.8
8	Chăm sóc da mặt căn bản	20	16	80.0	15	93.8
9	Chăm sóc da mặt nâng cao	20	16	80.0	15	93.8
10	Chăm sóc da mặt chuyên sâu	20	16	80.0	15	93.8
11	Kỹ thuật nối mi căn bản	20	16	80.0	15	93.8
12	Kỹ thuật nối mi nâng cao	20	16	80.0	15	93.8
13	Kỹ thuật nối mi chuyên sâu	20	16	80.0	15	93.8
14	Kỹ thuật nhuộm tóc và xử lý tóc	20	16	80.0	15	93.8
15	Kỹ thuật sơn gel	20	16	80.0	15	93.8
16	Kỹ thuật uốn và duỗi tóc	20	16	80.0	15	93.8
17	Cắt tóc nam thợ chính	20	16	80.0	15	93.8
18	Cắt tóc nam model	20	16	80.0	15	93.8
19	Cắt tóc nam nâng cao	20	16	80.0	15	93.8
20	Kỹ thuật trang điểm căn bản	20	16	80.0	15	93.8
21	Kỹ thuật trang điểm nâng cao	20	16	80.0	15	93.8
22	Kỹ thuật trang điểm cô dâu	20	16	80.0	15	93.8
23	Kỹ thuật vẽ móng	20	16	80.0	15	93.8
24	Kỹ thuật đắp móng	20	16	80.0	15	93.8
25	Kỹ thuật chăm sóc móng	20	16	80.0	15	93.8
26	Kỹ thuật chải bới tóc	20	16	80.0	15	93.8
27	Thợ phụ chuyên nghiệp	20	16	80.0	15	93.8
28	Điện công nghiệp	20	16	80.0	15	93.8

29	Điện dân dụng	20	16	80.0	15	93.8
30	Điện công trình	20	16	80.0	15	93.8
31	Quấn dây động cơ 1 pha	20	16	80.0	15	93.8
32	Điện tử căn bản	20	16	80.0	15	93.8
33	Sửa chữa Tivi màu (LCD, LED)	20	16	80.0	15	93.8
34	Sửa chữa Ampli - Mixer - Karaoke	20	16	80.0	15	93.8
35	Bảo dưỡng, sửa chữa động cơ - hệ thống truyền lực	20	16	80.0	15	93.8
36	Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống điện xe máy	20	16	80.0	15	93.8
37	Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống điều khiển di động	20	16	80.0	15	93.8
38	Bảo dưỡng, sửa chữa động cơ xe tay ga	20	16	80.0	15	93.8
39	Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống điện xe tay ga	20	16	80.0	15	93.8
40	Xây dựng mạng LAN	20	16	80.0	15	93.8
41	Xây dựng hệ thống camera quan sát	20	16	80.0	15	93.8
42	Quản trị hạ tầng mạng máy tính và truyền thông	20	16	80.0	15	93.8
43	Quản trị dịch vụ và an ninh mạng	20	16	80.0	15	93.8
44	Seo – Quảng bá thương hiệu doanh nghiệp	20	16	80.0	15	93.8
45	Lái xe A1	1700	1500	88.2	1320	88.0

2. Chiến lược xây dựng đội ngũ giáo viên

2.1. Mục đích chung

Xây dựng các khoa/ bộ môn thật sự mạnh là yếu tố quyết định cho sự thành công của mọi hoạt động trong Trường. Xây dựng đội ngũ nhà giáo mạnh cả về chuyên môn lẫn phẩm chất, về khả năng quản lý và rèn luyện nhân cách người học, gắn bó tâm huyết với nghề và với Nhà trường.

2.2. Các mục tiêu cụ thể

- Hằng năm có kế hoạch huấn luyện, bồi dưỡng, hội thảo chuyên môn cho các nhà giáo để nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp sư phạm, bổ sung kiến thức về

các tiến bộ khoa học kỹ thuật ít nhất mỗi năm 2 lần, đi bồi dưỡng thực tập tại doanh nghiệp ít nhất 01 tháng/ năm;

- Có chế độ khuyến khích để các nhà giáo ***mạnh dạn đầu tư cho những đề án, đề tài nghiên cứu để đào tạo nhân lực chất lượng cao, đáp ứng tốt nhu cầu phát triển của thành phố trong tương lai***; có chế độ khuyến khích các nhà giáo cơ hữu tự học để nâng cao trình độ theo đúng quy hoạch chung, đạt chuẩn quy định, đặc biệt là ***lĩnh vực ngoại ngữ và khoa học công nghệ***;

- Xây dựng nền nếp sinh hoạt của khoa/ bộ môn chặt chẽ, hiệu quả; chủ động xây dựng rèn luyện đội ngũ nhà giáo chủ nhiệm bám lớp, có tinh thần trách nhiệm cao đối với mỗi người học; công tác quản lý tổ chức thực hành xưởng bài bản, có hiệu quả cao trong rèn luyện các kỹ năng thực hành của người học;

- Lực lượng nhà giáo thời vụ, thử việc, tập sự luôn được tập trung quan tâm rèn luyện thử thách, luôn được điều chỉnh củng cố để tạo nguồn bổ sung thường xuyên cho lực lượng nhà giáo cơ hữu khi cần thiết.

2.3. Một số chỉ tiêu chủ yếu

- Đến năm 2027, chuyển đổi số trong lĩnh vực dạy nghề tại Trường đạt 80%;
- Đến năm 2027, 90% nhà giáo phụ trách khoa/bộ môn tốt nghiệp cao học. Thực hiện chuẩn hóa tất cả các nhà giáo cơ hữu ở các trình độ đúng theo quy định của Bộ LĐ-TB&XH;

- Đến năm 2027, có 70% nhà giáo dạy giỏi cấp trường và 30% nhà giáo dạy giỏi cấp thành phố và toàn quốc;

- Đến năm 2027, có ít nhất 10% nhà giáo cơ hữu được cử đi đào tạo nâng cao ở nước ngoài;

- Số lượng nhà giáo cơ hữu đảm bảo đủ theo quy định và phù hợp với nhu cầu phát triển của từng nghề;

- Có người học tham dự và đạt giải trong các kỳ thi tay nghề cấp quốc gia và khu vực;

- Hội đồng Khoa học và Sư phạm Nhà trường, bao gồm các trưởng phó phòng, khoa và tất cả các nhà giáo cơ hữu.

3. Chiến lược tài chính – tài sản

3.1. Mục đích chung

Thực hiện được chế độ tự chủ tài chính theo chỉ đạo của Quận, bao gồm thực hiện các công việc cụ thể: Xây dựng chế độ hoạt động tài chính và quản lý tài sản chặt chẽ, công khai; chủ động thực hiện kế hoạch khoán chi phí hoạt động theo doanh thu với hiệu quả cao; đảm bảo tích lũy, ưu tiên trích kinh phí cho thiết bị dạy nghề, công tác bồi dưỡng đào tạo nguồn nhân lực và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào công tác giảng dạy, quản lý.

3.2. Các mục tiêu cụ thể

- Hoạt động tài chính trong Trường phải thực hiện theo kế hoạch chặt chẽ hàng tháng, quý, năm, đảm bảo tính hiệu quả và tiết kiệm;

- Từng bước xây dựng và hoàn thiện dần chế độ khoán các chi phí hoạt động theo doanh thu tại các phòng, khoa; đến năm 2027 đạt tự chủ tài chính 100% trong chi hoạt động thường xuyên của Trường;
- Công tác quản lý tài sản chặt chẽ, thực hiện chế độ kiểm tra định kỳ, có chế độ trách nhiệm bồi thường vật chất cụ thể rõ ràng.

3.3. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Xây dựng và thực hiện chính xác các kế hoạch hoạt động tài chính hàng tháng, quý, năm;
- Thực hiện chế độ công khai tài chính rộng rãi, định kỳ;
- Tăng dần tỷ trọng các nguồn thu ngoài ngân sách cấp để tăng mức độ tự chủ trong hoạt động tài chính, phấn đấu đến năm 2027 nguồn thu ngoài ngân sách cấp đảm bảo đủ chi cho các hoạt động thường xuyên của Trường và có tích lũy;
- Đảm bảo thu nhập ổn định cho nhà giáo và cán bộ, nhân viên cùng với việc tăng lương đúng theo quy định Nhà nước;
- Tỷ lệ trích kinh phí cho công tác bồi dưỡng đào tạo nguồn nhân lực và nghiên cứu ứng dụng công nghệ vào công tác quản lý, giảng dạy tối thiểu là 2% tổng doanh thu;
- Thực hiện kiểm tra việc quản lý tài sản - thiết bị 6 tháng/ lần, có kết luận rút kinh nghiệm và xử lý kịp thời các trường hợp sai phạm.

4. Chiến lược tổ chức bộ máy quản lý, đội ngũ cán bộ

4.1. Mục đích chung

Trường đổi mới và cải tiến chất lượng công tác quản lý của bộ máy, xây dựng phong cách làm việc chuyên nghiệp và hiệu quả.

4.2. Các mục tiêu cụ thể

- Xây dựng bộ máy làm việc tinh gọn, hạn chế trung gian ở mức thấp nhất, chế độ chỉ đạo – báo cáo thông tin hai chiều nội bộ nhanh chóng thông suốt, phân công theo hướng chuyên môn hóa, xây dựng chế độ làm việc theo quy chế, quy định và có kế hoạch cụ thể chính xác từng tuần, tháng, quý; nghiêm khắc và triệt để thực hiện kỷ cương trong mọi hoạt động của Trường;
- Xây dựng chế độ quan hệ và thu thập thông tin thường xuyên định kỳ với các đối tượng khách hàng, bao gồm các đơn vị tuyển dụng, các người học đang học, các người học đã tốt nghiệp để có thể điều chỉnh bổ sung nội dung chương trình học hoặc cung cách quản lý tổ chức học tập...
- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tạo bầu không khí đấu tranh xây dựng nội bộ lành mạnh và hiệu quả. Tiếp tục thực hiện các chế độ công khai về tài chính, tổ chức, kế hoạch...

4.3. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Thực hiện có hiệu quả các phần mềm công nghệ thông tin trong công tác quản lý, chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; xây dựng chế độ thông tin nội bộ nhanh chóng, chính xác;

- Mỗi năm có ít nhất hai lần thu thập thông tin từ học sinh đang học, người học đã tốt nghiệp và các doanh nghiệp tuyển dụng;
- Hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng các quy chế, quy định hoạt động ở mọi lĩnh vực trong Trường;
- Thực hiện nghiêm túc công tác quy hoạch cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ kế thừa trẻ, đảm bảo đầy đủ năng lực và phẩm chất theo quy định, có tầm nhìn xa và tâm huyết với sự phát triển của Trường.

5. Chiến lược cơ sở hạ tầng

5.1. Mục đích chung

Trường tập trung xây dựng cơ sở vật chất, phòng học, phòng làm việc, phòng thí nghiệm, nhà xưởng thực hành, thư viện theo hướng chuẩn hóa, kiên cố hóa, từng bước hiện đại hóa trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và quản lý để đạo tạo được nguồn nhân lực đáp ứng nhân lực chất lượng cao, đáp ứng tốt nhu cầu phát triển của Thành phố thông minh tương lai.

5.2. Các mục tiêu cụ thể

- Duy trì việc quản lý tài chính bằng kế hoạch, tiếp tục ưu tiên đầu tư các thiết bị, phương tiện dạy học cho các xưởng thực hành đủ theo yêu cầu, chuẩn hóa theo chuẩn quốc tế trong từng ca thực hành;
- Từng bước xây dựng các phòng học lý thuyết chuẩn với những thiết bị hoàn chỉnh nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy;
- Công tác tài liệu, thư viện, giáo trình được đầu tư thỏa đáng, hiệu quả.

5.3. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Đến năm 2025, giáo trình giảng dạy của các nghề đều được cập nhật, in ấn cung cấp đầy đủ cho người học; giáo trình được biên soạn và bổ sung theo yêu cầu của;
- Đến năm 2025 tăng cường trang thiết bị cho phòng/xưởng thực hành lành công nghiệp, quản trị mạng máy tính theo hướng hiện đại hoá thiết bị, giúp cho người học có khả năng tiếp cận với yêu cầu phát triển của khoa học kỹ thuật tiên tiến;
- Đến năm 2025 cải tạo và nâng cấp xưởng thực hành cơ khí, điện công nghiệp và dân dụng, bổ sung máy có hệ thống tự động điều khiển PLC;
- Để đáp ứng với qui mô đào tạo 1.500 người học vào năm 2027 Trường khai thác mọi nguồn vốn, triển khai kế hoạch đầu tư kinh phí bổ sung thiết bị công nghệ cao, bổ sung phòng học ngoại ngữ; bổ sung 5.000 đầu sách kỹ thuật, bổ sung thêm máy tính tra cứu Internet cho Thư viện. Ưu tiên kinh phí đầu tư trang thiết bị theo hướng hiện đại từng bước theo kế hoạch phát triển trường.
- Đẩy mạnh phong trào tự làm thiết bị dạy nghề của nhà giáo nhằm làm phong phú thêm về chủng loại và số lượng thiết bị, đáp ứng qui mô đào tạo ngày càng tăng. Tăng cường liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp đặc biệt các doanh nghiệp sản xuất hiện đại làm cơ sở thực hành, thực tập cho người học; thực hiện đào tạo gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh; đào tạo gắn với sử dụng, giảm kinh phí tăng hiệu quả đào tạo, đáp ứng được yêu cầu đào tạo trong thời kỳ mới.

- Đến năm 2025, xây dựng hoàn chỉnh các phòng học lý thuyết đạt chuẩn phòng học tiên tiến.

- Đến năm 2027, trang bị thiết bị xưởng thực hành các nghề trọng điểm đạt chuẩn khu vực (quốc tế): Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí, Quản trị mạng máy tính.

6. Chiến lược thực hiện nhiệm vụ chính trị địa phương

6.1. Mục đích chung

Tạo được sự gắn kết giữa Trường và các Phường, các ban ngành đoàn thể của Quận thông qua các hoạt động hỗ trợ thật sự hữu ích cho các đơn vị trong hoạt động thực tiễn hằng ngày của mình. Xác định rõ hoạt động này là một trong những nhiệm vụ cơ bản của sứ mạng, đồng thời thông qua hoạt động này mà xây dựng uy tín của Trường đối với xã hội và các cấp lãnh đạo.

6.2. Các mục tiêu cụ thể

- Tích cực tham gia góp phần có hiệu quả cụ thể thiết thực vào việc giải quyết những vấn đề xã hội chung của Quận, bao gồm: hỗ trợ dạy nghề và giải quyết việc làm; tham gia giải quyết hậu cai nghiện cho thanh niên trong Quận; bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho cán bộ, công nhân viên Quận; tham gia đào tạo và đào tạo lại lực lượng công nhân; hỗ trợ các đơn vị trong Quận về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý hành chính Nhà nước...;

- Hỗ trợ các Phường trong việc xây dựng các khu phố văn hóa thông qua các hoạt động từ thiện, công tác xã hội.

6.3. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Hằng năm số lượng tuyển sinh là thanh niên trong Quận ở cả hai hệ ngắn, dài hạn và số lượng giải quyết việc làm cho thanh niên nghèo học nghề trong Quận đạt và vượt chỉ tiêu Quận giao;

- Thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng về tin học cho cán bộ và con em trong Quận thông qua các cơ quan cấp Quận, có chế độ ưu tiên về kinh phí cho các lớp này;

- Tích cực tham gia chương trình “giảm nghèo bền vững” của Quận bằng nhiều hình thức trong khả năng của Trường.

VII. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN VÀ CÁC BIỆN PHÁP

Để thực hiện được các chỉ tiêu chủ yếu trên, Trường cần phải thực hiện nhiều biện pháp, trong đó có các biện pháp chính sau đây:

- Có chính sách khuyến khích nâng cao chất lượng giảng dạy, cập nhật cải tiến chương trình, xây dựng những chương trình đào tạo nghề mới theo định hướng đào tạo kỹ thuật ứng dụng phục vụ dân sinh, cung cấp được cho xã hội nguồn nhân lực đáp ứng tốt việc xây dựng Thành phố thông minh; có chế độ khuyến khích nhà giáo, người học nghiên cứu ứng dụng công nghệ trong công tác giảng dạy, học tập; xây dựng chế độ kiểm tra đánh giá định kỳ thường xuyên;

- Chú trọng tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ cán bộ quản lý hiện nay ở các bộ phận; đầu tư định hướng quy hoạch và cải tiến chất lượng hoạt động quản

lý bắt đầu từ những bộ phận nhỏ; đặc biệt đối với cấp trường ngoài khả năng chuyên môn, còn bắt buộc phải có điều kiện về khả năng quản lý và tầm nhìn chiến lược;

- Thường xuyên tổ chức khảo sát và sử dụng thông tin phản hồi người học đang học, đã tốt nghiệp, ý kiến đóng góp của doanh nghiệp để cải tiến nâng cao chất lượng và tính phù hợp của chương trình đào tạo;

- Khuyến khích các chương trình liên kết đào tạo với các doanh nghiệp, các trường trong Thành phố với những chương trình mới mang tính thực dụng cao;

- Có kế hoạch tuyển dụng và chế độ đãi ngộ đối với nhà giáo công bằng, công khai, tạo cơ hội cho mọi nhà giáo phấn đấu thăng tiến trong nghề nghiệp, ưu tiên thu hút nhà giáo có kinh nghiệm, có trình độ cao, có tâm huyết và gắn bó với Trường;

- Phân cấp quản lý trong định hướng chiến lược gắn liền với việc nâng cao trách nhiệm cá nhân phụ trách;

- Xây dựng mối quan hệ hiệu quả thông qua mạng lưới cán bộ công tác nối kết với các Phường một cách chặt chẽ, thường xuyên triển khai và nắm bắt thông tin thông suốt kịp thời;

- Tích cực tham mưu UBND Quận 3, phòng Giáo dục và Đào tạo thống nhất kế hoạch, biện pháp phân luồng học sinh THCS sau khi tốt nghiệp lớp 9 vào học các nghề trọng điểm, mũi nhọn của Trường;

- Xây dựng kế hoạch hoạt động các đơn vị phòng/ khoa/bộ môn hàng tháng gắn chặt với kế hoạch tài chính, tăng cường công tác kiểm tra các mặt hoạt động; đặc biệt quan tâm chú ý thu chi tài chính và quản lý sử dụng tài sản, thiết bị.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ, ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

Sau khi thống nhất kế hoạch chiến lược giai đoạn 2023 – 2027, kế hoạch hoạt động hằng năm phải căn cứ vào kế hoạch chiến lược để xây dựng cụ thể, chi tiết cho từng thời điểm nhất định;

Kế hoạch chiến lược, kế hoạch hoạt động hằng năm phải được đưa ra bàn bạc thảo luận dân chủ rộng rãi trong toàn Trường, mọi người đều có quyền và trách nhiệm tham gia đóng góp để hoàn thiện các kế hoạch này;

Căn cứ vào kế hoạch chiến lược chung và kế hoạch hằng năm; các phòng, khoa/bộ môn bàn bạc thảo luận xây dựng kế hoạch hoạt động cho đơn vị mình phù hợp với kế hoạch chung và mang tính phát triển. Các kế hoạch của phòng, khoa/bộ môn sau khi được Hiệu trưởng duyệt thì được coi là kế hoạch pháp lệnh chính thức trong năm;

Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống liên lạc thông tin nội bộ hai chiều một cách nhanh chóng và thuận tiện, xây dựng chế độ báo cáo thành thị đúng quy định và kịp thời;

Xây dựng chế độ kiểm tra thường xuyên, có phân công phân cấp thực hiện công tác kiểm tra theo kế hoạch định kỳ và đột xuất. Thực hiện công tác kiểm tra tốt là nhằm theo dõi sát quá trình thực hiện kế hoạch, nắm bắt những biến động thực tế nhằm bổ sung điều chỉnh kịp thời kế hoạch chung hoặc của từng bộ phận;

Hàng quý, 06 tháng, năm phải tổ chức sơ, tổng kết ở từng phòng, khoa/bộ môn và cả Trường một cách thực chất hữu ích, tránh hình thức, phải rút ra được những kinh nghiệm thực tiễn, phải thấy rõ được đã làm những gì so với kế hoạch của bộ phận và kế

hoạch chung, những trở ngại hoặc thuận lợi cùng các lý do và kế hoạch cụ thể trong giai đoạn tiếp theo của Trường.

IX. KẾT LUẬN

Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2023 – 2027 của Trường TCN Nhân Đạo được xây dựng trên cơ sở định hướng phát triển của các khoa, các phòng/khoa/bộ môn trong Trường và tình hình thực tiễn liên quan đến đội ngũ cán bộ, nhà giáo, nhân viên, cơ sở vật chất, điều kiện công tác tổ chức và các chương trình đào tạo;

Quá trình hình thành chiến lược phát triển này được tiến hành một cách thận trọng, có suy xét nhiều mặt trên cơ sở khoa học, điều kiện kinh tế – xã hội hiện tại và tương lai của Thành phố và của cả nước;

Từ nay, các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động của Trường đều phải được xử lý theo quy định, quy chế hoặc theo tinh thần định hướng của Kế hoạch chiến lược này;

Các mục tiêu chiến lược nêu trên đều phải được thực thi thông qua những biện pháp được cụ thể hóa trong từng năm kế hoạch, những biện pháp tổ chức triệt để kiên quyết, những hình thức dân chủ thật sự phát huy trí tuệ tập thể;

Với tinh thần quyết tâm cao của toàn thể đảng viên, cán bộ, giáo viên Trường sẽ là những điều kiện tiên quyết quan trọng mang tính chất quyết định đến sự thắng lợi khi thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2023 - 2027./.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3

Q. HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Huỳnh Minh Tiếng

Nơi nhận:

- TT. QU, UBND Q.3 (để báo cáo);
- VP UBND Q.3;
- Phòng GD&ĐT Q.3;
- Phòng LĐTBXH Q.3;
- Phòng Nội vụ Q.3;
- Lưu: VT, PTC.